

BÁO CÁO
Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6185/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 14/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 09/2/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; tổ chức phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về

xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong kỳ, UBND tỉnh Bình Định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tuy nhiên, trong năm 2023, Sở Công Thương Bình Định đã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Công ty Điện lực Bình Định và Truyền tải điện Bình Định ký kết “Quy chế phối hợp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Định” (Quy chế số 01/QCPH-SCT-CAT-BĐPC-TTĐBĐ ngày 25/5/2023) nhằm đảm bảo sự phối hợp kịp thời, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về điện lực giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các doanh nghiệp, đơn vị phân phối điện, truyền tải điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

3. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 12/02/2021 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; xây dựng câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”,...; góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính:

Trong kỳ, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổ chức 03 hội nghị tập huấn

nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ làm công tác tư pháp tại cấp xã với khoảng 500 người tham dự. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn phối hợp với UBND thị xã Hoài Nhơn tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ làm công tác tư pháp tại thị xã với khoảng 100 người tham dự.

Các sở, ban, ngành, UBND các cấp cũng thường xuyên thực hiện việc hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Trong năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/5/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023. Theo đó, từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, Đoàn kiểm tra do Sở Tư pháp chủ trì đã tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 04 đơn vị: Sở Du lịch, Sở Tài chính, UBND huyện Hoài Ân, UBND huyện Vĩnh Thạnh. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã báo cáo kết quả kiểm tra tại các đơn vị nêu trên; trong đó, nêu ra một số kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương.

- Trong kỳ, các sở, ngành trong tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm như: Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình; năng lực hoạt động tư vấn khảo sát địa chất và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, kiểm soát tải trọng phương tiện; lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội; hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điện lực; hàng cấm, hàng lậu, hàng giả; khoáng sản; lâm nghiệp,...

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức chủ yếu trên các lĩnh vực: Đất đai; xây dựng; môi trường; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; thương mại (hàng cấm, hàng lậu, hàng giả...); vệ sinh an toàn thực phẩm; mỹ phẩm, dược phẩm, y tế; nhãn hàng hóa (tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa...); khoáng sản; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...); thủy sản (khai thác thủy sản trái quy định, không đảm bảo an toàn khi tham gia khai thác thủy sản...); quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (vi phạm quy định về điều kiện con người, điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng; sơ chế sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở); quốc phòng an ninh,... Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế, đa số đối tượng vi phạm là dân nghèo nên vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, do các văn bản pháp luật của Bộ, ngành Trung ương thường xuyên thay đổi nên người dân rất khó để tiếp cận với các quy định mới của pháp luật.

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính (Phụ lục 1 kèm theo báo cáo)

Thời gian qua, hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính thường xuyên được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và hình thức phạt cảnh cáo cũng được áp dụng. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính thường được áp dụng như: Tạm giữ người; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người, phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,...

- Tổng số vụ vi phạm: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023, trên địa bàn tỉnh có **3.819** vụ vi phạm hành chính (trong đó có 17 vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự; 03 vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính; 05 vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên), giảm 43% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng vi phạm là **3.937** đối tượng (174 tổ chức, 3.714 cá nhân, 49 đối tượng khác), giảm 43,16% so với cùng kỳ năm trước;

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Người có thẩm quyền xử phạt đã ban hành **4.081** quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trong đó, có 3.894 quyết định đã thi hành, còn lại 187 quyết định chưa thi hành xong do nhiều nguyên nhân khác nhau;

- Có **19** quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân là do đối tượng cố tình chống đối, không chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền, bất hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; **11** quyết định bị khiếu nại, khởi kiện;

- Số tiền phạt thu được là **31.595.413.692** đồng, giảm 15,9% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là **1.593.648.500** đồng, giảm 51,3% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt là **34.485.433** đồng; các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính là **143.596.891** đồng.

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Phụ lục 2 kèm theo báo cáo)

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: **62** đối tượng, tăng 313,3% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: **62** đối tượng (46 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 01 đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng; 15 đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), tăng 313,3% so với cùng kỳ năm trước;

- Tình hình thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 03 đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính; 59 đối tượng đang chấp hành quyết định xử lý hành chính.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Về xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt: Khoản 3 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định *“Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá.”*. Tuy nhiên, qua theo dõi việc áp dụng pháp luật, tỉnh Bình Định thấy rằng quy định này rất khó thực hiện, bởi vậy, nhiều cơ quan, đơn vị thường thành lập Hội đồng định giá chung cho các trường hợp xử lý vi phạm hành chính.

- Về giải trình: Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hình thức xử phạt “*tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính*”. Trong thực tế, có nhiều tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị rất lớn vượt quá khung tiền phạt mà pháp luật quy định được giải trình (từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức) nhưng theo quy định thì trường hợp này cá nhân, tổ chức vi phạm không được giải trình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người vi phạm.

Ngoài ra, theo quy định thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định này không có tính khả thi, nhất là trường hợp người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng vi phạm, trong nhiều trường hợp, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện thủ tục giải trình với người trực tiếp phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hoặc Thủ trưởng của họ nhưng cách làm này lại không phù hợp theo quy định của Luật.

- Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi năm 2020) quy định “*Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.*”. Khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm*”. Vậy, trong trường hợp không có các quyết định nêu trên mà chỉ có bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra hoặc văn bản khác thì có áp dụng Điều này để xử lý không, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định.

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: Không có.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật: Hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn thiếu phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được sử dụng để hỗ trợ phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý).

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các Phòng Tư pháp còn yếu, chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại các sở, ngành còn thiếu trong khi địa bàn và lĩnh vực quản lý rộng. Ngoài ra, đây là lĩnh vực khó lại ít được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

- Hiện nay, do kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực chưa được tổ chức thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật.

- Thời gian qua, Bộ Tư pháp ít mở các lớp tập huấn chuyên sâu trong công tác xử phạt vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương.

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, công tác phối hợp này chưa mang lại hiệu quả cao.

2.4. Việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, công tác báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BTP. Tuy nhiên, theo quy định thì UBND cấp tỉnh phải báo cáo Bộ Tư pháp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo, trong khi UBND cấp tỉnh phải tổng hợp báo cáo từ các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Do thời hạn báo cáo tại địa phương quá ngắn, mỗi cấp

chỉ có thời hạn 02 ngày để tổng hợp báo cáo cho cấp trên nên khó đảm bảo về thời hạn và chính xác về số liệu báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

- Hiện nay, ngoài chế độ công tác phí và phương tiện đi lại, Bộ Tài chính chưa quy định các mức chi hỗ trợ cho thành viên đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của UBND tỉnh trong khi mức công tác phí còn quá thấp nên chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành chưa cao.

- Việc thực hiện kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định.

2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

a) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Trang thiết bị, phương tiện chuẩn đo lường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực còn thiếu và có phần lạc hậu so với thực tiễn công tác hiện nay.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành khoa học và công nghệ rộng, hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý ngày càng phức tạp, tinh vi, trong khi lực lượng Thanh tra Sở chỉ có 03 công chức nhưng phải đảm nhiệm công tác thanh tra hành chính và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành nên trong thực tiễn triển khai nhiệm vụ gặp không ít khó khăn.

b) Lĩnh vực xây dựng

- Hiện nay, tốc độ đô thị hoá về xây dựng trên địa bàn tỉnh phát triển rất nhanh nên các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án dễ vi phạm quy định về hoạt động xây dựng như: Không tuân thủ quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý kiến trúc đô thị được phê duyệt, xây dựng không có giấy phép hoặc sai nội dung giấy phép xây dựng,...

- Việc xử lý các công trình vi phạm sai nội dung giấy phép của cơ quan chức năng chỉ dừng lại ở mức độ xử phạt vi phạm hành chính, chưa thực hiện nghiêm các bước tiếp theo và biện pháp khắc phục hậu quả, nhất là việc ban hành quyết định cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm theo quy định.

c) Lĩnh vực giao thông vận tải

Vẫn còn một số trường hợp vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông có địa chỉ ngoài tỉnh, không đúng với các nội dung, địa chỉ trên giấy tờ (kể cả sử dụng

giấy tờ giả) dẫn đến việc gửi quyết định xử phạt hành chính đến tổ chức, cá nhân để chấp hành theo quy định gặp nhiều khó khăn, có nhiều trường hợp không thực hiện được do thay đổi chỗ ở. Ngoài ra, có nhiều trường hợp người dân mua bán phương tiện giao thông vận tải nhưng không thực hiện việc sang tên, dẫn tới việc xử phạt không đúng với tổ chức, cá nhân vi phạm.

d) Lĩnh vực y tế

- Lực lượng thanh tra y tế quá mỏng so với yêu cầu nhiệm vụ được giao nên không thể kiểm soát được hết tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

- Do tính chất công việc đặc thù, việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc phải làm ngoài giờ hành chính, trong đó có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan ngoài ngành có liên quan; tuy nhiên, các thành viên được mời tham gia lại không được hưởng chế độ bồi dưỡng trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Lĩnh vực du lịch

- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các đối tượng là hướng dẫn viên du lịch không có thẻ hành nghề, núp bóng dưới dạng tài xế xe, thợ chụp ảnh trọn gói,... gặp rất nhiều khó khăn do các đối tượng này không có giấy phép hành nghề để các lực lượng chức năng tạm giữ, xác minh hành vi vi phạm.

- Việc áp dụng các quy định tại Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch để xử lý các hoạt động vận tải khách du lịch không thực hiện được do phần lớn xe vận tải khách theo phù hiệu “Xe hợp đồng”, không xin phép cấp biển hiệu “Phương tiện vận tải khách du lịch”.

- Công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính đối với các điểm đến, khu dã ngoại tập trung đông khách du lịch cũng gặp nhiều khó khăn do Luật Du lịch không quy định bắt buộc chủ các điểm đến, khu dã ngoại phải lập hồ sơ công nhận khu du lịch, điểm du lịch, nên không thể áp dụng các hành vi vi phạm tại Nghị định số 45/2019/NĐ-CP để xử lý.

- Công tác kiểm tra xử lý hoạt động quảng cáo hạng cơ sở lưu trú trên các trang mạng xã hội, trang bán phòng online như Booking, Traveloka, Agoda,... gặp nhiều khó khăn do hầu hết các trang này đều có văn phòng đặt tại nước ngoài nên việc liên hệ để xác định chủ thể có hành vi vi phạm là không thực hiện được.

e) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì thời hạn xử lý đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ mà không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp là 01 năm. Tuy nhiên, thời hạn 01

năm là quá dài, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý sẽ hư hỏng, chết, suy giảm về chất lượng,... (đặc biệt như: động vật hoang dã, cây rừng còn sống làm cây cảnh). Mặt khác, điều kiện nhà kho của đơn vị không thể bảo quản hết tang vật, phương tiện tạm giữ, tịch thu. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính thì *“Người ra quyết định tạm giữ, tịch thu có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ bị mất, bán trái quy định, đánh tráo, hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ, tịch thu chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật”*. Điều này gây khó khăn, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp, việc tạm giữ tang vật để xác định giá trị tang vật trong thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ là rất khó thực hiện vì có những vụ việc phức tạp, cần nhiều thời gian để xác minh, làm rõ nhằm xác định đúng thẩm quyền xử phạt, sau đó mới có thể hoàn thiện hồ sơ và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Đối với những vụ vi phạm hành chính ở những nơi xa xôi, địa hình phức tạp, không có đường vận chuyển mà tang vật vi phạm là gỗ tròn, công kênh thì việc vận chuyển tang vật ra khỏi rừng đưa về cơ quan bảo quản chờ xử lý theo quy định là không thể thực hiện được.

- Công tác phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số thường kéo dài do đối tượng không hợp tác để kiểm tra lại hiện trường, không chấp hành đến cơ quan chức năng để làm việc, cố tình trốn tránh khi cơ quan chức năng đến tận nhà làm việc.

- Việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số không thể thực hiện được do phần lớn các đối tượng vi phạm là hộ nghèo, không có tài sản để tổ chức cưỡng chế.

g) Một số khó khăn, vướng mắc khác tại địa phương

- Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP thì lĩnh vực quốc phòng có mức xử phạt rất cao so với quy định trước, tất cả các hành vi vi phạm đều thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện trở lên. Trong khi đó, số lượng đối tượng xử phạt hằng năm trên địa bàn huyện rất nhiều, tập trung theo đợt tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ nên gây quá tải cho UBND cấp huyện và cơ quan, công chức tham mưu trong lĩnh vực này.

- Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã và Trưởng Công an cấp xã còn quá thấp trong khi hiện nay, các hành vi vi phạm vượt mức tối đa tại địa phương khá phổ biến (lĩnh vực y tế).

- Nguồn kinh phí tại cấp huyện và cấp xã còn hạn chế, chưa được cân đối đảm bảo; do đó, cấp huyện và cấp xã chưa bố trí kinh phí riêng cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị được cấp đầu năm.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được hết yêu cầu của công việc.

- Một số cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo theo quy định.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân tại các địa phương vùng sâu, vùng xa nên tình trạng vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều.

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn biên chế của tỉnh nói chung và biên chế, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp các cấp, lực lượng cán bộ pháp chế ở các sở, ngành trên địa bàn tỉnh nói riêng chưa đủ để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu đặt ra.

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên nhiều đơn vị, địa phương vẫn chưa bố trí kinh phí để chi cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, vẫn còn nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác này chưa được Bộ Tài chính quy định như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

4. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, UBND tỉnh Bình Định kính đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.

- Sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng kéo dài thời hạn báo cáo tại địa phương và quy định thời hạn chốt số liệu báo cáo thống nhất với các ngành khác để tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện.

- Sớm ban hành quy định các mức chi hỗ trợ đối với một số nhiệm vụ quan trọng trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...; bổ sung kinh phí cho địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương.

Trên đây là kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày//2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Sở LĐ,TB &XH	6				6				6	6					125,000,000			
2	Sở Khoa học &CN	17				17				17	17					66,250,000			
3	Sở Công Thương	2				1		1		2	2					30,000,000			
4	Sở Du lịch	10				10				10	10					20,000,000			

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
5	Sở GD&ĐT	0																	
6	Sở Y tế	36				7		29		36	36					361,500,000			260,483
7	Sở Kế hoạch &Đầu tư	10				10				10	10					640,000,000			
8	Sở Tài chính	4				4				4	4					46,000,000			
9	Sở Tài nguyên &MT	24				24				24	24					1,297,600,000			
10	Sở GTVT	281				16		264	1	281	272	9				604,000,000			
11	Sở Tư pháp	0																	
12	Sở Nông nghiệp &PTNT	227				4		137	13	233	216	17			1	1,664,375,000	1,050,000	441,252,000	8,847,200

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
13	Sở Thông tin &TT	6				2			4	6	6					14,000,000			
14	Sở Nội vụ	0																	
15	Sở Xây dựng	0																	
16	Sở Văn hóa&TT	0																	
17	UBND tỉnh Bình Định	93				37		56		93	93					7,885,500,000			
18	UBND TP Quy Nhơn	785				15	3	769		787	734	53		4	2	4,420,057,000		10,236,000	
19	UBND huyện Tuy Phước	500			3	3	5	495		500	462	38		15	1	1,457,450,000		235,500,000	

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
20	UBND huyện Tây Sơn	42				4		40	1	45	34	11			3	1,041,729,876	8,000,000	422,936,500	37,754,063
21	UBND huyện Vĩnh Thạnh	12						12		12	5	7				95,700,000		150,000,000	
22	UBND huyện Vân Canh	26					26			26	26					182,500,000			13,158,339
23	UBND huyện Phù Cát	378				1	10	353		378	364	14				2,174,355,500			2,940,000
24	UBND huyện Phù Mỹ	325				2	2	325		344	340	4			1	2,448,025,000			
25	UBND huyện Hoài Ân	148		3		1	9	150		160	152	8			1	580,774,000		322,824,000	

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
26	UBND huyện An Lão	40				4	10	35	6	55	55					475,900,000	5,750,000		
27	UBND TX An Nhơn	183						136	21	183	183					823,550,000			
28	UBND TX Hoài Nhơn	664	17		2	6	69	778	3	869	843	26		2	5,141,147,316	19,685,433	10,900,000	80,636,806	
	Tổng cộng:	3,819	17	3	5	174	134	3,580	49	4,081	3,894	187	0	19	11	31,595,413,692	34,485,433	1,593,648,500	143,596,891

PHỤ LỤC 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày/...../2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị	Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế giáo dục dựa vào cộng đồng	Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính					
						Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	46	46		không áp dụng	43		không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	1	1	không áp dụng		1					
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc			không áp dụng	không áp dụng						
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	15	15	không áp dụng	không áp dụng	15					

